TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2017/QĐST-DS	*Năm Căn, ngày 03 tháng10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự*:*

Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Vũ Thị A, sinh năm 1976 và ông Phạm Văn Th (chồng bà A), sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Văn T, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng bà Vũ Thị A và ông Phạm Văn Th đồng ý liên đới thanh toán cho bà Phạm Ngọc H tổng số tiền vay, tiền hụi còn nợ là 120.000.000 đồng. Trong đó: Tiền vay là 116.000.000 đồng, tiền hụi là 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng bà A, ông Th chậm thanh toán tiền thì hàng tháng vợ chồng bà A, ông Th còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% các bên đương sự nộp 50% án phí bằng 3.000.000 đồng.

Vợ chồng bà Vũ Thị A, ông Phạm Văn Th đồng ý liên đới chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm, ngày 08 tháng 9 năm 2017 vợ chồng bà A, ông Th có đơn xin giảm án phí có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn N về hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được giảm 50%; Vợ chồng bà A, ông Th chịu án phí 1.5.000.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

+ Phần bà Phạm Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà H có nộp tạm ứng án phí số tiền là 2.250.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015574 ngày 01 tháng 9 năm 2017; Số tiền 375.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015588 ngày 13 tháng 9 năm 2017 và 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015593 ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn, được nhận lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính